

Số: 26

Ngày 7/7/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 26 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15](#) quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.
- [Luật số 86/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13](#) bỏ hình phạt tử hình đối với 8 tội danh.
- [Luật Thanh tra số 84/2025/QH15](#) quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra.
- Văn bản dự thảo: Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo điện tử.
- Mục Giải đáp pháp luật: [Nghị định số 181/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Từ ngày 01/7/2025, [Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15](#) thay thế [Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12](#) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 52/2019/QH14](#).

Theo [Điều 1 của Luật](#), cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng vào vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an; trong tổ chức cơ yếu mà không phải là người làm công tác cơ yếu, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Việc quản lý cán bộ, công chức phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước; kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế; thực hiện nguyên tắc tập

trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng; việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức phải căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và kết quả, hiệu quả thực thi nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị; thực hiện bình đẳng giới; ưu tiên trong tuyển dụng, bổ nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với người dân tộc thiểu số.

Chương II của Luật nêu rõ nghĩa vụ, quyền, đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức và những việc cán bộ, công chức không được làm.

Nghị định cũng quy định về tuyển dụng, đánh giá, vị trí việc làm và ngạch công chức, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức.

2. SỬA ĐỔI BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật số 86/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13](#) (đã được sửa đổi, bổ sung bởi [Luật số 12/2017/QH14](#) và [Luật số 59/2024/QH15](#)). Luật này có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 với một số nội dung sửa đổi quan trọng.

Luật đã bỏ hình phạt tử hình đối với các tội danh: Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, phòng bệnh; vận chuyển trái phép chất ma túy; phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược; gián điệp; tham ô tài sản; nhận hối lộ.

Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01/7/2025 đối với người phạm 8 tội danh nêu trên của Bộ luật Hình sự mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân.

Luật này bổ sung thêm đối tượng không thi hành án tử hình là người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, ngoài đối tượng là người từ đủ 75 tuổi trở lên, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi như trước đây.

Luật quy định chi tiết 3 trường hợp áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, bao gồm cả người đang chấp hành án tù mà mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi, đồng thời bổ sung quy định thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành án tù.

Nới lỏng điều kiện miễn, giảm hình phạt, Luật quy định người bị cấm cư trú hoặc quản chế có thể được miễn phần còn lại của hình phạt nếu cải tạo tốt và đã chấp hành được một nửa thời hạn; mở rộng điều kiện giảm án cho tù chung thân với yêu cầu nộp lại ba phần tư tài sản phạm tội và có hợp tác với cơ quan chức năng. Đồng thời, ấn định thời hạn thực tế thi hành án với án tử hình được ân giảm là 30 năm.

Tăng mức tiền phạt và thời gian tù đối với cả cá nhân và pháp nhân thương mại, bổ sung chi tiết các yếu tố cấu thành tội phạm như mức thiệt hại, thu lợi bất chính, hậu quả gây hại đến sức khỏe, tài sản.

Ngoài ra, Luật này quy định cụ thể hơn về các hành vi phạm tội môi trường: gây ô nhiễm, vi phạm quy định về chất thải, phát tán chất phóng xạ, gây sự cố môi trường, hủy hoại rừng, khu bảo tồn thiên nhiên, và làm lây lan dịch bệnh. Các khung hình phạt được thiết kế theo cấp độ thiệt hại với định lượng rõ ràng (ví dụ: số kg chất thải, mức độ ô nhiễm, diện tích bị hủy hoại...).

3. SỬA ĐỔI BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ

Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật số 99/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 [số 101/2015/QH13](#).

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với một số điểm mới quan trọng.

Về trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế ủy quyền, Luật bổ sung quy định cấm ủy quyền cho cấp dưới trong nhiều chức danh tư pháp (Chánh án, Viện trưởng, Thủ trưởng cơ quan điều tra...), đồng thời quy định ngoại lệ về quyền ủy quyền trong các trường hợp cụ thể; bổ sung quy định về trách nhiệm và thẩm quyền trong cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm.

Về đối tượng và thẩm quyền điều tra, Luật mở rộng danh sách người được giao nhiệm vụ điều tra tại các lực lượng như Biên phòng, Hải

quan, Cảnh sát biển, Kiểm lâm, Kiểm ngư và Công an xã. Điều tra viên cấp xã được tham gia điều tra tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng theo phân công của cơ quan điều tra cấp tỉnh.

Về hình thức và phương thức tố tụng, Luật cho phép lập hồ sơ tố tụng bằng văn bản giấy hoặc số hóa, cho phép sử dụng chữ ký số; bổ sung quy định thông báo tố tụng qua nền tảng số, ứng dụng dùng chung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Về chi phí và thời hạn tố tụng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được giao quy định về chi phí tố tụng và việc miễn, giảm chi phí; sửa đổi nhiều quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, hoãn phiên tòa, thông báo kết quả, giải quyết khiếu nại.

Về thẩm quyền xét xử và truy tố, Luật bổ sung quy định chi tiết thẩm quyền xét xử của Tòa án các cấp theo tiêu chí tính chất vụ án, địa lý, yếu tố quốc tế; làm rõ thẩm quyền truy tố của Viện kiểm sát từng cấp, cả trong trường hợp truy tố thay thế hoặc phối hợp ...

4. LUẬT MỚI VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THANH TRA

Ngày 25/06/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật Thanh tra số 84/2025/QH15](#), thay thế [Luật Thanh tra số 11/2022/QH15](#).

Luật Thanh tra năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra.

Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để

kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần kiểm soát quyền lực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Luật quy định các cơ quan thanh tra bao gồm Thanh tra Chính phủ; Thanh tra tỉnh, thành phố; cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ; Thanh tra Cơ yếu; cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Cơ quan thanh tra có chức năng giúp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiến hành thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thanh tra được quy định tại Chương II của Luật.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

5. XÁC ĐỊNH GIÁ BÁN, GIÁ THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Chủ đầu tư không được thu tiền vượt quá 95% giá trị hợp đồng đến trước khi người mua nhà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hoàn thành việc hoàn trả phần chênh lệch (nếu có).

Đây là quy định được đưa ra tại [Nghị định số 192/2025/NĐ-CP](#) ngày 01/7/2025, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Nghị quyết số 201/2025/QH15](#) ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

Chủ đầu tư căn cứ các phương pháp xác định giá và mức lợi nhuận định mức theo quy định pháp luật về nhà ở để tự xây dựng giá bán. Hồ sơ giá này phải được thẩm tra bởi đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Trước thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua 30 ngày hoặc khi nộp hồ sơ đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải gửi quyết định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán, giá thuê mua về Sở Xây dựng cấp tỉnh để công khai giá lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Trong vòng 180 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, chủ đầu tư phải thực hiện

kiểm toán nhà nước hoặc kiểm toán độc lập, quyết toán chi phí đầu tư xây dựng và gửi 1 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng để kiểm tra giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản đối với giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội. Trường hợp giá bán, giá thuê mua theo kiểm toán, quyết toán và kết quả kiểm tra cao hơn giá do chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư không được thu thêm phần chênh lệch; trường hợp thấp hơn thì chủ đầu tư phải hoàn trả lại phần chênh lệch.

Ngoài ra, Nghị định cũng nêu rõ chủ đầu tư phải thực hiện kiểm soát chất lượng toàn diện từ khảo sát, thiết kế, thi công đến nghiệm thu, tuân thủ các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn kỹ thuật. Trong trường hợp công trình có dấu hiệu mất an toàn hoặc bị phản ánh về chất lượng, chính quyền địa phương có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, xử lý theo đúng quy định.

6. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 178/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Nghị định quy định cụ thể về thời gian lập, thẩm định và phê duyệt từng loại quy hoạch. Theo đó, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch đối với quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng

Chính phủ là không quá 03 tháng; thời gian lập quy hoạch không quá 15 tháng. Đối với quy hoạch chung đô thị không thuộc trường hợp trên và quy hoạch chung khu kinh tế, quy hoạch chung khu du lịch quốc gia, thời gian tương ứng là không quá 02 tháng và 12 tháng. Với quy hoạch chung xã, quy hoạch chung đặc khu không định hướng phát triển đô thị, mỗi giai đoạn lần lượt không quá 01 tháng và 09 tháng.

Đối với quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật của thành phố trực thuộc trung ương, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch đều không quá 01 tháng và thời gian lập quy hoạch lần lượt không quá 09 tháng đối với quy hoạch phân khu, không quá 06 tháng đối với quy hoạch chi tiết và không quá 09 tháng đối với quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật của thành phố trực thuộc trung ương.

Đối với các quy hoạch phân khu được lập để cụ thể hóa nội dung quy hoạch chung, cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch chung phải xác định rõ mốc thời gian hoàn thành các quy hoạch phân khu trong kế hoạch thực hiện quy hoạch chung, bảo đảm việc hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch phân khu đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Nghị định cũng đưa ra cơ chế xử lý tình huống mâu thuẫn giữa các cấp độ và loại hình quy hoạch. Theo đó, trường hợp hai quy hoạch cùng cấp độ, cùng cấp thẩm quyền phê

duyet nhưng mâu thuẫn, cơ quan lập quy hoạch hoặc chủ đầu tư có thể báo cáo cấp phê duyệt, kèm theo đánh giá cơ sở khoa học, pháp lý và thực tiễn để đề xuất phương án ưu tiên triển khai. Cấp phê duyệt sẽ căn cứ vào ý kiến của cơ quan thẩm định để ra quyết định. Đối với các quy hoạch cùng cấp nhưng khác cấp phê duyệt, quy trình trên được yêu cầu báo cáo qua hai cấp. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch hoặc nhà đầu tư báo cáo cấp phê duyệt quy hoạch thấp hơn về tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt. Cấp phê duyệt quy hoạch cao hơn căn cứ ý kiến của cấp phê duyệt thấp hơn, ý kiến của cơ quan thẩm định để xem xét, quyết định quy hoạch được thực hiện.

7. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỒI SỐ

[Nghị định 179/2025/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 01/7/2025, quy định mức hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng đối với người làm công tác chuyên trách về chuyên đồi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) từ trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang (quân đội, công an, cơ yếu).

Khoản hỗ trợ này được trả cùng kỳ lương hằng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Kinh phí thực hiện hỗ trợ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang sẽ do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trường hợp là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, kinh phí chi trả hỗ trợ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác. Đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, kinh phí chi trả từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu hợp pháp khác. Ngân sách nhà nước sẽ bố trí kinh phí trên số lượng người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, kinh phí hỗ trợ do ngân sách nhà nước cấp.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/8/2025.

8. GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TỪ 01/7/2025 ĐẾN HẾT 31/12/2026

Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số [204/2025/QH15 ngày 17/6/2025](#) của Quốc hội được quy định tại [Nghị định số 174/2025/NĐ-CP](#) ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8%. Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.

Việc giảm thuế GTGT áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than); sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Danh mục hàng hóa dịch vụ không được giảm thuế GTGT được nêu tại Phụ lục I, II của Nghị định.

Nghị định cũng nêu rõ, việc giảm thuế GTGT cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Ngày 30/6/2025, Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 65/2025/TT-BTC](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của

[Thông tư 265/2016/TT-BTC](#) ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung

một số điều tại [Thông tư 11/2022/TT-BTC](#) ngày 21/02/2022.

Theo các quy định được sửa đổi, bổ sung, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện là tổ chức thu phí và lệ phí và được giữ lại 40% số tiền phí thu được để chi trả cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, và nộp 60% vào ngân sách nhà nước. Riêng tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước, và được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

Thông tư cũng bổ sung quy định về nộp phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện để triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp thay thế cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho người sử dụng thiết bị đầu cuối.

Về hoàn trả phí, tổ chức, cá nhân ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện trước thời hạn quy định tại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện được hoàn trả phần phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã nộp cho thời gian còn lại của giấy phép (làm tròn theo tháng) trong trường hợp giấy phép được cấp không gắn với cam kết triển khai mạng viễn thông và thời gian còn lại của giấy phép từ 30 ngày trở lên kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện nhận

được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.

Ngoài ra, Thông tư cũng sửa đổi và bổ sung mức thu tại Mục IV Phần B của Biểu mức thu lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 265/2016/TT-BTC.

10. ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH THUỐC CỔ TRUYỀN, VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN, DƯỢC LIỆU

Việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu được quy định tại [Thông tư 29/2025/TT-BYT](#) ngày 01/7/2025 của Bộ Y tế.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật Dược ngày 06/4/2016](#) và [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược](#) ngày 21/11/2024 (sau đây gọi là Luật Dược), bao gồm: Quy định về dữ liệu lâm sàng để bảo đảm an toàn, hiệu quả trong hồ sơ đăng ký thuốc cổ truyền và tiêu chí để xác định trường hợp miễn thử, miễn một số giai đoạn thử thuốc cổ truyền trên lâm sàng tại Việt Nam và thuốc cổ truyền phải yêu cầu thử lâm sàng giai đoạn 4 tại [khoản 2, khoản 3 Điều 72](#) và [khoản 4 Điều 89](#) Luật Dược; hồ sơ, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu dùng cho người tại Việt Nam tại [khoản 9 Điều 56](#) và [khoản 2 Điều 58](#) Luật Dược; nguyên tắc, tiêu chí phân loại thuốc cổ truyền không kê đơn theo quy định tại [khoản 27 Điều 2](#) Luật Dược; quy định về báo cáo an toàn, hiệu quả của thuốc cổ truyền sau khi được cấp giấy đăng ký lưu hành để

triển khai hoạt động cảnh giác được theo quy định tại [khoản 2 Điều 78](#) Luật Dược; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, đơn vị thẩm định, chuyên gia thẩm định.

Theo [Điều 7 của Thông tư](#), hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu là 05 năm kể từ ngày cấp hoặc gia hạn. Riêng các thuốc cổ truyền là thuốc mới theo quy định tại [khoản 14 Điều 2](#) Luật Dược hoặc thuốc có yêu cầu theo dõi an toàn, hiệu quả theo ý kiến của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành là 03 năm kể từ ngày cấp, gia hạn. Giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu khi hết thời hạn hiệu lực mà đã được Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền hoặc cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đề nghị gia hạn giấy đăng ký lưu hành thì được tiếp tục sử dụng cho đến khi được gia hạn hoặc khi Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền hoặc cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo không gia hạn hoặc thông báo tạm dừng sử dụng giấy đăng ký lưu hành do phát hiện thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu có nguy cơ không an toàn cho người sử dụng hoặc nghi ngờ giả mạo tài liệu pháp lý.

Trước ngày 01/7/2027, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thực hiện cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký lưu hành vị thuốc cổ truyền, dược liệu. Từ ngày

01/7/2027, cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký lưu hành vị thuốc cổ truyền, dược liệu.

11. QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Ngày 30/6/2025, Bộ Nội vụ đã ban hành [Thông tư 12/2025/TT-BNV](#) quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất.

Về chế độ ốm đau, thời gian tối đa hưởng chế độ ốm đau trong một năm không phụ thuộc vào thời điểm bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động. Đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian tối đa hưởng chế độ ốm đau trong một năm được căn cứ vào nghề, công việc hoặc nơi làm việc của người lao động tại thời điểm người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau. Riêng thời gian tối đa hưởng chế độ ốm đau trong năm 2025 không bao gồm thời gian đã nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau đối với trường hợp bắt đầu nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày trước 01/7/2025.

Thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau tối đa trong một năm không phụ thuộc vào thời điểm bắt

đầu tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động. Việc xác định thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau trong một năm cho mỗi con đối với trường hợp con dưới 03 tuổi, dưới 07 tuổi được tính đến trước ngày sinh nhật của năm con đủ 03 tuổi, đủ 07 tuổi và căn cứ vào thời điểm bắt đầu nghỉ việc để chăm sóc con ốm đau.

Người lao động đã nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ đủ 30 ngày trở lên trong một năm, trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày hết thời gian nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa 10 ngày trong một năm (từ ngày 01/01 đến ngày 31/12), không phụ thuộc vào thời điểm bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

Lao động nữ sinh con thuộc trường hợp trước đó phải nghỉ việc để điều trị vô sinh thì điều kiện hưởng chế độ thai sản khi sinh con là phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng liền kề trước khi sinh con. Trường hợp lao động nữ phải nghỉ việc để đi khám thai, sảy thai, phá thai, thai chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ, thai ngoài tử cung, thực hiện các biện pháp tránh thai trong thời gian trở lại làm việc trước khi hết thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con thì xem xét, giải quyết hưởng chế độ thai sản theo quy định tại các điều 51, 52 và 57 của [Luật Bảo hiểm xã hội](#).

Tại Thông tư này, Bộ Nội vụ còn hướng dẫn cụ thể cách tính trợ cấp ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG

Nhằm hoàn thiện các quy định về phân cấp ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và địa phương để tiếp tục thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong cả nước, Bộ Y tế chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định số 104/2016/NĐ-CP](#) ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

Để phù hợp với các quy định hiện hành về đấu thầu, dự thảo Nghị định đề xuất lập kế hoạch theo giai đoạn 3 năm và được điều chỉnh hằng năm

trong giai đoạn 3 năm. Cụ thể, vắc - xin sử dụng cho hoạt động tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng do Nhà nước bảo đảm về số lượng, chủng loại phù hợp nhu cầu đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho giai đoạn 03 năm và điều chỉnh cập nhật hằng năm. Căn cứ số lượng đối tượng tiêm chủng, thời gian và hệ số sử dụng của từng loại vắc xin, cơ sở tiêm chủng có trách nhiệm lập dự kiến nhu cầu vắc-xin gửi cơ quan được giao quản lý về tiêm chủng cấp xã tổng hợp nhu cầu đề xuất cho giai đoạn 3 năm tiếp theo và năm sau liền kề gửi cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 30/4 hằng năm. Căn cứ

đề xuất này, cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhu cầu đề xuất cho giai đoạn 3 năm tiếp theo và năm sau liền kề, gửi về Bộ Y tế trước ngày 30/5 hằng năm.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định bổ sung hoạt động tiêm chủng chống dịch cho những người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có nguy cơ dịch, người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch hoặc vùng có nguy cơ dịch. Dự thảo Nghị định cũng sửa đổi định nghĩa về cơ sở tiêm chủng; bổ sung các hình thức triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng; bổ sung quy định ngân sách trung ương để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin tiêm chủng; sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục giải quyết bồi thường, bồi hoàn từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

2. DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BÁO ĐIỆN TỬ

Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo điện tử, áp dụng đối với cơ quan xuất bản Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan xuất bản Công báo điện tử cấp tỉnh, cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thông tư này hướng dẫn về hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày Công báo điện tử; gửi, tiếp nhận, đăng văn bản trên Công báo điện tử; phối hợp xử lý văn bản có sai sót

trong quá trình tiếp nhận văn bản đăng Công báo điện tử; quản lý, lưu trữ Công báo điện tử và văn bản gửi đăng Công báo điện tử.

Theo dự thảo Thông tư, Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là kênh cung cấp các ấn phẩm Công báo điện tử do Văn phòng Chính phủ quản lý và được xuất bản trên mạng internet có tên miền chính thức tại địa chỉ congbao.chinhphu.vn. Công báo điện tử cấp tỉnh là kênh cung cấp các ấn phẩm Công báo điện tử do Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý và được xuất bản trên mạng internet có tên miền chính thức tại địa chỉ congbao.tentinh/thanhpho.gov.vn.

Văn phòng Chính phủ giữ bản quyền đối với Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giữ bản quyền đối với Công báo điện tử cấp tỉnh.

Ấn phẩm Công báo điện tử được khai thác miễn phí.

Cơ quan ban hành văn bản có trách nhiệm gửi bản chính văn bản đăng Công báo điện tử cùng bản điện tử có nội dung chính xác với bản chính văn bản, đảm bảo nội dung, hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản đối với bản chính văn bản và văn bản điện tử. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm gửi Văn phòng Chính phủ văn bản điều ước quốc tế để đăng Công báo điện tử.

Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận bản chính văn bản và bản điện tử gửi đăng Công báo điện tử; rà soát,

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Hóa đơn, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng được quy định như thế nào?

Trả lời: Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 181/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Theo [Điều 25 của Nghị định này](#), cơ sở kinh doanh phải có hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài theo quy định tại [điểm a khoản 2 Điều 14](#) Luật Thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng theo tỷ lệ % nhân với doanh thu thay cho phía nước ngoài).

2. Hỏi: Hàng hóa, dịch vụ có giá trị bao nhiêu thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt?

Trả lời: Theo Điều 26 của [Nghị định số 181/2025/NĐ-CP](#), chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của [Nghị định số 52/2024/NĐ-CP](#) ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ

05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một người nộp thuế có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Lưu ý, một số trường hợp đặc thù được quy định tại [khoản 2 Điều 26](#) của Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

3. Hỏi: Quy định về thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu?

Trả lời: [Điều 15 của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP](#) quy định thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu do người bán tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định của pháp luật về hải quan. Đối với hàng hóa nhập khẩu, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm xác định thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

4. Hỏi: Giá tính thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản như thế nào ?

Trả lời: [Khoản 1 Điều 7](#) của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định giá tính thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản là số tiền cho thuê chưa có thuế giá trị gia tăng. Trong đó, số

tiền cho thuê tài sản là giá thuê được quy định trong hợp đồng cho thuê tài sản. Trường hợp cho thuê theo hình thức trả tiền thuê từng kỳ hoặc trả trước tiền thuê cho thời hạn thuê thì giá tính thuế là số tiền cho thuê trả từng kỳ hoặc trả trước cho thời hạn thuê chưa có thuế giá trị gia tăng./.